

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 웨도잉 노트

4

취미 – SỞ THÍCH 1

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



MP3를 들으며 먼저 써보고 따라 읽어 보세요.

Track 04-01

Sở thích của tôi là đọc sách.

[써 틱 꾸어또이라덱 싸익]

Tôi thường đọc sách kinh tế.

[또이 트엉 덱 싸익 켕 데]

Khi có thời gian, tôi cũng thường đi xe đạp.

[키 꺼 터이 지안 또이 꿈 트엉 디 새 답]

Vì khi đi xe đạp tôi thấy rất thoải mái.

[비 키 디새 답 또이 터이 쥘 토아이 마이]

제 취미는 책을 읽는 것이예요.

저는 보통 경제 책을 읽어요.

시간이 있을 때, 자전거를 타요.

자전거를 탈 때 마음이 정말 편하기 때문이에요.

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 쉼도잉 노트

4

취미 – SỞ THÍCH 1

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



쉼도잉하기

Sở thích của tôi là đọc sách.

Tôi thường đọc sách kinh tế.

Khi có thời gian, tôi cũng thường đi xe đạp.

Vì khi đi xe đạp tôi thấy rất thoải mái.

어려운 발음 있나요?

Track 04-02

1. sở thích

☐

5. kinh tế

☐

2. đọc

☐

6. thời gian

☐

3. sách

☐

7. xe đạp

☐

4. thường

☐

8. thoải mái

☐

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 웨도잉 노트

4

취미 – SỞ THÍCH 2

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



MP3를 들으며 먼저 써보고 따라 읽어 보세요.

Track 04-03

Tôi rất thích học ngoại ngữ và nghe nhạc.

[또이 전 틱 헵 응오아이 응으 바 응애 낙]

Bây giờ tôi đang học tiếng Việt.

[비이 지어 또이 당 헵 띠엥 비엣]

Tiếng Việt khá khó nhưng rất thú vị.

[띠엥 비엣 카 커 니응 전 투 비]

Dạo này tôi cũng hay nghe nhạc Việt Nam.

[자오 나이 또이 꿈 하이 응애 낙 비엣 남]

저는 외국어를 공부하는 것과 음악을 듣는 것을 좋아해요.

지금 저는 베트남어를 공부하고 있어요.

베트남어가 꽤 어렵지만 재미있어요.

요즘 저는 베트남 음악도 자주 들어요.

GO! 독학 베트남어 받아쓰기 & 쉼도잉 노트

4

취미 – SỞ THÍCH 2

1배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회

0.8배

1회 2회 3회 4회 5회 6회 7회 8회 9회 10회



쉴도잉하기

Tôi rất thích học ngoại ngữ và nghe nhạc.

Bây giờ tôi đang học tiếng Việt.

Tiếng Việt khá khó nhưng rất thú vị.

Đạo này tôi cũng hay nghe nhạc Việt Nam.

어려운 발음 있나요?

Track 04-04

1. rất

☐

5. bây giờ

☐

2. học

☐

6. khó

☐

3. ngoại ngữ

☐

7. thú vị

☐

4. cũng

☐

8. nghe nhạc

☐